

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 5 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bạch Vân N, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT: Khối 11, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: 75 Sojuhoeya-ro, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do (Hàn Quốc). Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đức Nh, sinh năm 1986. Nơi đăng ký HKTT: Khối 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan – Trung Quốc. Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M (Bố mẹ chị N). Trú tại: Số nhà 66, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn ly hôn đề ngày 24 tháng 6 năm 2022 và lời khai chị Nguyễn Bạch Vân N trình bày: Chị N và anh Trần Đức Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 01/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng sáu năm thì chị N xuất cảnh sang Hàn Quốc lao động. Thời gian đầu chị N có về nước một vài lần, tuy nhiên 03 năm trở lại, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống. Hiện anh Nh đã xuất cảnh sang Đài Loan – Trung Quốc làm ăn và cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Trần Đức Nh.

- Về con chung: Vợ chồng có một chung Trần Bảo T sinh ngày 10/02/2011, hiện cháu đang do vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M bố mẹ của chị N và là ông bà ngoại của cháu quản lý, chăm sóc. Nếu ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Trần Đức Nh: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Trần Đức Nh thông qua bà Nguyễn Thị Đ là mẹ của anh Nh. Anh Nh đã biết việc chị Nguyễn Bạch Vân N yêu cầu ly hôn và nuôi con chung chưa thành niên, nhưng hiện anh Trần Đức Nh vắng mặt và cũng không có ý kiến gì.

Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M trình bày: Vợ chồng ông H, bà M là người được vợ chồng chị Nguyễn Bạch Vân N nhờ trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Trần Bảo T con chung của vợ chồng trong thời gian từ khi cả hai người đi nước ngoài đến nay. Nay vợ chồng ly hôn, ông H, bà M không yêu cầu vợ chồng chị N, anh Nh phải thanh toán các khoản chi phí mà ông, bà đã chăm sóc cháu và đề nghị Tòa án giao cháu cho chị N nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giao cháu Trần Bảo T cho chị N nuôi dưỡng; vợ chồng ông H, bà M cam kết tiếp tục quản lý, chăm sóc cháu chu đáo trong thời gian chị Nguyễn Bạch Vân N chưa về nước. Ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt.

Cháu Trần Bảo T trình bày: Cháu là con ông Nh, bà N từ khi cả bố mẹ đi nước ngoài cháu ở với ông H, bà M là ông bà ngoại, nay bố mẹ ly hôn nhau, hai cháu có nguyện vọng ở với mẹ và ông bà ngoại để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bạch Vân N cho ly hôn giữa chị N và anh Nh; giao con chưa thành niên cho chị N nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của vợ chồng ông H, bà M cam kết quản lý các cháu trong thời gian chị N chưa về nước; tài sản chung chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đức Nh hiện đang ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị Đ mẹ anh Nh xác định thì, anh Trần Đức Nh hiện đang cư trú tại Đài Loan – Trung Quốc. Mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Nh thường xuyên liên lạc điện thoại với bà Đ nên anh Nh đã biết được việc chị N yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, nhưng anh Nh không có ý kiến gì. Do đó, việc anh Trần Đức Nh vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo.

Chị Nguyễn Bạch Vân N hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được. Chị N ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T giao, nhận các văn bản tố

tụng của Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết và xử vắng mặt (Có xác nhận của Phòng lãnh sự - Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc).

Đối với ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M, người được chị N gửi, nhờ trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Trần Bảo T (con chung của vợ chồng) trong thời gian chị N, anh Nh đang ở nước ngoài, nhưng ông H, bà M không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù chị Nguyễn Bạch Vân N vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn anh Trần Đức Nh và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Xét thấy, chị Nguyễn Bạch Vân N và anh Trần Đức Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng sáu năm thì chị N xuất cảnh sang Hàn Quốc lao động. Thời gian đầu chị N có về nước một vài lần, tuy nhiên 03 năm trở lại, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống. Hiện anh Nh đã xuất cảnh sang Đài Loan – Trung Quốc làm ăn và cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Bạch Vân N và anh Trần Đức Nh có một con chung Trần Bảo T sinh ngày 10/02/2011, hiện cháu đang do vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M bố mẹ của chị N và là ông bà ngoại của cháu quản lý, chăm sóc. Mặc dù, chị Nguyễn Bạch Vân N hiện đang ở nước ngoài, nhưng có nơi cư trú ổn định và từ trước đến nay cháu Trần Bảo T được chị N gửi nhờ vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M quản lý chăm sóc và nuôi dưỡng. Hơn nữa, vợ chồng ông H, bà M cam kết tiếp tục quản lý chăm sóc cháu chu đáo cho đến khi chị N về nước, do đó cần giao cháu cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, hiện chị N chưa yêu cầu và anh Nh cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị N không yêu cầu giải quyết và anh Trần Đức Nh cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Trần Bảo T trong thời gian từ khi chị N, anh Nh ở nước ngoài đến nay. Tuy nhiên, ông H, bà M không yêu cầu vợ chồng chị N, anh Nh phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc các cháu và tự nguyện cam kết chăm sóc quản lý, nuôi dưỡng cháu Bảo T trong thời gian chị N chưa về nước, nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Bạch Vân N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Bạch Vân N và anh Trần Đức Nh.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Bảo T sinh ngày 10/02/2011 cho chị Nguyễn Bạch Vân N nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc H và bà Bạch Thị Tuyết M nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Trần Bảo T trong thời gian chị Nguyễn Bạch Vân N chưa về nước.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Bạch Vân N chưa yêu cầu và anh Trần Đức Nh chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh Trần Đức Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Bạch Vân N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0012674 ngày 06/02/2023 (Nguyễn Thị T nộp thay).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Nguyễn Bạch Vân N đang ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Anh Trần Đức Nh đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5.3. Ông Nguyễn Ngọc H, bà Bạch Thị Tuyết M vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường B, TP Vinh, NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Văn Phấn